

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 47/TTr-STC ngày 12 tháng 10 năm 2024 về việc Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và kết quả biểu quyết của các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp ngày 15 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa

1. Mức nộp tiền:

Mức nộp tiền = 100% x Diện tích x Giá của loại đất trồng lúa.

Trong đó:

(1) Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(2) Giá của loại đất trồng lúa được tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Khoản tiền được nộp vào ngân sách nhà nước như sau:

a) Tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp vào ngân sách thành phố: Tài khoản 7111; Chương của đơn vị nộp tiền (nếu có); Tiểu mục: 4914.

b) Tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế nộp vào ngân sách thành phố: Tài khoản 7111; Chương của đơn vị nộp tiền (nếu có); Tiểu mục: 4947.

3. Trình tự, thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (kể cả tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp) thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- TT TU, TT HĐND TP;
- UBND TP Đà Nẵng;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP UBND TP;
- Các Sở, ban ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Cổng thông tin điện tử TP ĐN;
- Đài PTTH Đà Nẵng; Báo Đà Nẵng; cơ quan công báo;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hồ Kỳ Minh